

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 49/2013/QĐ-UBND ngày 13/9/2013 của UBND tỉnh quy định về thu thủy lợi phí trên địa bàn tỉnh Long An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 143/2003/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 41/2013/TT-BTC ngày 11/4/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 67/2012/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 2061/TTr-SNN ngày 13/7/2015 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Điều 4 của Quy định ban hành theo Quyết định số 49/2013/QĐ-UBND ngày 13/9/2013 của UBND tỉnh như sau:

Bổ sung Mục III, IV, V vào bảng mức thu thủy lợi phí đối với diện tích trồng lúa, rau, màu, cây công nghiệp ngắn ngày, cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và dược liệu, chi tiết như sau:

STT	Loại diện tích cây trồng	Đơn vị tính	Mức thu	Ghi chú
III	Trường hợp tưới tiêu bằng trọng lực chủ động			
1	Đối với đất trồng lúa	đồng/ha/vụ	732.000	
2	Đối với diện tích rau, màu, cây công nghiệp ngắn ngày	đồng/ha/vụ	292.800	
3	Đối với diện tích cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu (qua kênh cống)	đồng/ha/năm	585.600	
IV	Trường hợp tưới tiêu bằng trọng lực chủ động 1 phần			
1	Đối với đất trồng lúa	đồng/ha/vụ	439.200	
2	Đối với diện tích rau, màu, cây công nghiệp ngắn ngày	đồng/ha/vụ	175.680	
3	Đối với diện tích cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu (qua kênh cống)	đồng/ha/năm	351.360	
V	Trường hợp tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ			
1	Đối với đất trồng lúa	đồng/ha/vụ	824.000	
2	Đối với diện tích rau, màu, cây công nghiệp ngắn ngày	đồng/ha/vụ	329.600	
3	Đối với diện tích cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu	đồng/ha/năm	659.200	

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 (mười) ngày kể từ ngày ký.

Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn, theo dõi kiểm tra việc thực hiện quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị liên quan thi hành quyết định này ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Bộ NN&PTNT;
- Cục KTVB - Bộ Tư Pháp;
- CT, PCT.UBND tỉnh_{SX};
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng NC-KT;
- Lưu: VT, SNN, An.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Nguyên